

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Quyết định 1012/QĐ-TTg); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 1012/QĐ-TTg, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg một cách đồng bộ, thống nhất với các nhiệm vụ về chuyển đổi số của tỉnh; trọng tâm là phát triển hạ tầng dữ liệu số đáp ứng yêu cầu của chính quyền số, dựa vào dữ liệu để ra quyết định chỉ đạo, điều hành.

- Phân công trách nhiệm theo đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị và địa phương; trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện để kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn, phát sinh.

II. NHIỆM VỤ

1. Triển khai các cơ chế, chính sách

1.1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và chỉ đạo của bộ, ngành trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Cục Thống kê, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh trên môi trường điện tử.

1.2. Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan phụ trách theo dõi, tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tiến hành rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chế độ báo cáo cần thiết; sử dụng các dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu (CSDL), hệ thống thông tin, nền tảng số^(*) đang sử dụng để thay thế các chế độ báo cáo phù hợp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử để tạo thuận lợi trong việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ngành và địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: **Tháng 02 năm 2025**. Đồng thời, thường xuyên thực hiện rà soát khi có yêu cầu, phát sinh.

2. Xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành

2.1. Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo hướng tới hình thành hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: **Tháng 02/2025** và theo yêu cầu, tiến độ của Văn phòng Chính phủ.

2.2. Kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu từ hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương.

^{*} CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL về dân cư; CSDL về TTHC; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; các hệ thống thông tin chuyên ngành, như: Y tế, giáo dục,....

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên (theo lộ trình và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ).

3. Phát triển dữ liệu số, thúc đẩy kết nối, chia sẻ phục vụ chỉ đạo, điều hành

3.1. Tổ chức tạo lập, kết nối, chia sẻ, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giám sát chất lượng thông tin, dữ liệu các chỉ số, nhóm chỉ số có liên quan của tỉnh tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg.

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên (theo lộ trình và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương).

3.2. Kết nối, tích hợp, chia sẻ các nhóm thông tin, dữ liệu trực tuyến thời gian thực hai chiều (bộ, ngành, tập đoàn, tổng công ty nhà nước với tỉnh và ngược lại).

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành.

- Thời gian hoàn thành: **Tháng 12/2025** (theo lộ trình và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương).

4. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển về dữ liệu; ứng dụng, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán sở, ngành,

địa phương mình đề trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán hàng năm của các sở, ngành xây dựng và căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương; Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Các sở, ngành và địa phương: Chủ động sử dụng nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị và các nguồn kinh phí phù hợp khác để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này đảm bảo hoàn thành theo tiến độ và đạt chất lượng.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để điều chỉnh, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh và theo chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương.

- Thực hiện tốt trong công tác phối hợp và thông tin, báo cáo với các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo yêu cầu của bộ, ngành Trung ương về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg.

- Tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo triển khai của bộ, ngành Trung ương (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu : VT, TTTT, KGVXNV. Trang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh
Nguyễn Minh